

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 266/TTr-SNV ngày 16/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) (tên tiếng Anh: PAR Index) của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện CCHC hằng năm của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện (sau đây gọi là các cơ quan, địa phương) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan thuộc UBND tỉnh gồm: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

b) UBND cấp huyện;

c) Cán bộ, công chức, người dân được lựa chọn tham gia điều tra xã hội học.

2. Nội dung Chỉ số CCHC

2.1. Chỉ số CCHC của các cơ quan thuộc UBND tỉnh

Chỉ số CCHC của các cơ quan thuộc UBND tỉnh được xác định trên 07 lĩnh vực đánh giá, 38 tiêu chí, 46 tiêu chí thành phần (có Phụ lục I kèm theo).

Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC là 100, trong đó, điểm tự đánh giá, thẩm định là 73/100 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 27/100.

Tổng điểm tối đa của các cơ quan là tổng điểm các lĩnh vực. Những tiêu chí, tiêu chí thành phần không đánh giá đối với một số cơ quan thì không tính vào tổng điểm tối đa của cơ quan đó (Điểm tối đa của các cơ quan đặc thù: Văn phòng UBND tỉnh 73,5; Thanh tra tỉnh 83,5; Ban Dân tộc 88; Ban Quản lý các khu công nghiệp và Sở Ngoại vụ 97).

2.2. Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện

Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện được xác định trên 07 lĩnh vực đánh giá, 42 tiêu chí, 60 tiêu chí thành phần (*có Phụ lục II kèm theo*).

Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC là 100, trong đó, điểm tự đánh giá, thẩm định là 74/100 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 26/100.

3. Trình tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC

3.1. Tự đánh giá

Các cơ quan, địa phương truy cập vào Phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC tại địa chỉ <http://parindex.bacgiang.gov.vn>, tiến hành tự đánh giá, đính tài liệu kiểm chứng và báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, địa phương. Thời gian tự đánh giá trên Phần mềm xong trước ngày 15 tháng 11 hằng năm. Kết quả tự đánh giá được tự động chuyển đến các thành viên Hội đồng thẩm định của tỉnh để tiến hành thẩm định.

3.2. Đánh giá thông qua điều tra khảo sát

Bộ câu hỏi điều tra, khảo sát được Sở Nội vụ xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC. Việc điều tra khảo sát được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau do Sở Nội vụ thực hiện xong trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

Các nhóm đối tượng lấy phiếu điều tra xã hội học gồm: nhóm cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, địa phương; nhóm người dân, tổ chức thực hiện TTHC trong năm đánh giá.

3.3. Thẩm định kết quả xác định Chỉ số CCHC

Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định và cho điểm độc lập đối với kết quả tự đánh giá của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện. Tổng điểm đạt được là tổng điểm tự đánh giá (sau thẩm định) và điểm điều tra khảo sát. Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” trên “Tổng điểm tối đa” của cơ quan, địa phương đó.

Đối với những cơ quan, địa phương không gửi tự đánh giá, Hội đồng thẩm định sẽ không thực hiện đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC đối với cơ quan, địa phương đó; đồng thời cơ quan, địa phương đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Hội đồng thẩm định chỉ thẩm định đánh giá đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần có tài liệu kiểm chứng.

3.4. Xếp hạng, công bố Chỉ số CCHC

Sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả, xếp hạng, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số

CCHC các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện chậm nhất trong tháng 01 năm liền kề.

Việc xếp hạng Chỉ số CCHC là tỷ lệ phần trăm giữa tổng điểm của các tiêu chí (bao gồm cả các tiêu chí đánh giá theo kết quả điều tra xã hội học) trên tổng điểm tối đa, theo thứ tự từ cao đến thấp, đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

Nhóm Xuất sắc: Đạt 90% trở lên.

Nhóm Tốt: Đạt từ 80% đến dưới 90%.

Nhóm Khá: Đạt từ 70% đến dưới 80%.

Nhóm Trung bình: Đạt từ 50% đến dưới 70%.

Nhóm Yếu: Đạt dưới 50%.

4. Trách nhiệm thực hiện

4.1. Sở Nội vụ

- Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC, chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch. Xác định nhóm đối tượng, quy mô mẫu điều tra khảo sát; xây dựng bộ câu hỏi điều tra khảo sát và chủ trì tổ chức điều tra xã hội học, tổng hợp, xử lý số liệu để xác định điểm qua điều tra, khảo sát. Xây dựng phiếu khảo sát và phương án tổ chức điều tra xã hội học, phối hợp với đơn vị khảo sát độc lập triển khai điều tra xã hội học theo quy định.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định để thẩm định kết quả đánh giá công tác CCHC hằng năm của các cơ quan. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan, địa phương báo cáo Hội đồng thẩm định của tỉnh làm cơ sở xem xét, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC hằng năm theo quy định; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung chỉ số CCHC cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hằng năm.

4.2. Các sở, cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính

Tổ chức thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực cải cách được phân công trong các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC và nâng cấp phần mềm xác định chỉ số CCHC.

4.3. Các sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

- Thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm theo Kế hoạch của Sở Nội vụ. Phân công công chức chuyên trách theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của cơ quan.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra, khảo sát để xác định Chỉ số CCHC.

- Tổ chức sử dụng hiệu quả Chỉ số CCHC, thường xuyên tuyên truyền về Chỉ số CCHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan mình; xem xét, xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt công tác CCHC hằng năm theo quy định.

4.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đối với xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

- Thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm theo Kế hoạch của Sở Nội vụ. Phân công công chức chuyên trách theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của địa phương;

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra, khảo sát để xác định Chỉ số CCHC;

- Tổ chức sử dụng hiệu quả Chỉ số CCHC, thường xuyên tuyên truyền về Chỉ số CCHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan mình; xem xét, xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt công tác CCHC hằng năm theo quy định.

b) Đối với xác định Chỉ số CCHC cấp xã

- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của UBND cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

- Thiết lập các tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã trên Phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC tại địa chỉ <http://parindex.bacgiang.gov.vn>;

- Thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC cấp xã; thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ Giúp việc Hội đồng thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của UBND cấp xã; công bố, xếp hạng Chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, báo cáo kết quả trong quý I của năm liền kề gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh;

- Hướng dẫn UBND cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp xã hằng năm;

- Kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã khắc phục những tồn tại, hạn chế sau công bố Chỉ số CCHC hằng năm. Xem xét, kiểm điểm trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp xã chưa làm tốt công tác CCHC.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, HCC, TH, TTTT;
- Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn